

Số: 111/2026/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 19 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 148/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Mùi Văn D, sinh ngày 02/11/1978; CCCD số: 014078011xx5, cấp ngày 25/6/2021; địa chỉ: Tổ dân phố BM, phường VS, tỉnh Sơn La;

- *Bị đơn*: Chị Cầm Thị T, sinh ngày 01/01/1984; CCCD số: 0141840159xx, cấp ngày 06/8/2023; địa chỉ: Tổ dân phố BM, phường VS, tỉnh Sơn La;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội M. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Việt H, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quốc T – Cán bộ tín dụng Phòng giao dịch Mộc Châu.

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, khoản 1 Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mùi Văn D và chị Cẩm Thị T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Anh Mùi Văn D và chị Cẩm Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.
  - Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:
    - + Giao các cháu Mùi Nguyệt Á, sinh ngày 22/12/2016 và cháu Mùi Gia B, sinh ngày 06/12/2022; cùng địa chỉ tại Tổ dân phố Bình Minh, phường VS, tỉnh Sơn La cho anh Mùi Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.
    - + Anh Mùi Văn D và chị Cẩm Thị T thống nhất, chị Cẩm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
    - + Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.
    - + Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.
  - Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.
  - Về nợ chung: Anh Mùi Văn D, chị Cẩm Thị T và Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội M thống nhất: Anh Mùi Văn D là người chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 50.000.000 đồng và lãi phát sinh theo các món vay mã 6600000723669363 (vay số tiền 20.000.000 đồng) và mã 6600000728430684 (vay số tiền 30.000.000 đồng) tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội M. Chị Cẩm Thị T không phải chịu trách nhiệm thanh toán các món vay nêu trên.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày hết hạn trả nợ các khoản vay nêu trên cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

- Về án phí: Anh Mùi Văn D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch và 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm có giá ngạch, tương ứng với nghĩa vụ về trả nợ chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000243 ngày 04 tháng 3 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Sơn La. Anh Mùi Văn D còn phải nộp tiếp số tiền 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng THADS KV 6 – Sơn La;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Thu Phương**